



tesa® 4687

Thông tin Sản phẩm



Thông tin kỹ thuật (giá trị trung bình)

Các giá trị trong phần này chỉ nên được coi là mang tính đại diện hoặc điển hình và không nên sử dụng cho mục đích thiết lập thông số kỹ thuật.

Cấu tạo sản phẩm

• Lớp nền	vải ép PE	• Độ dày	260 µm
• Loại keo	cao su tự nhiên	• Độ dày băng keo	_NULL µm

Thuộc tính / Giá trị hiệu suất

• Độ giãn dài tối đa	20 %	• Khả năng xé bằng tay	tốt
• Lực kéo căng	55 N/cm	• Màng	55 count per square cm
• Chống mài mòn	tốt	• Nhiệt độ hoạt lên đến	60 °C
• Khả năng chịu nhiệt độ (loại bỏ khô bề mặt nhôm sau 30 phút tiếp xúc)	80 °C	• Nhiệt độ ứng dụng thấp nhất	0 °C
• Khả năng chống nước	tốt	• Xé thẳng mép	trung bình

Độ kết dính trên

• thép	4 N/cm
--------	--------

Disclaimer

sản phẩm của tesa® được cải tiến chất lượng theo yêu cầu và được quản lý chặt chẽ từ giai đoạn sản xuất. Tất cả các thông tin và tư vấn sản phẩm được cung cấp dựa trên kinh nghiệm thực tiễn và kiến thức của chúng tôi. Tuy nhiên, tesa SE không thể đảm bảo hay quy định một cách rõ ràng hoặc ngụ ý, có bao gồm nhưng không giới hạn cho mục đích sử dụng cụ thể. Do đó, người tiêu dùng nên nhận định sản phẩm tesa đang sử dụng có phù hợp cho mục đích sử dụng mà khách hàng đang nhắm tới hay không, có phù hợp với phương pháp mà khách hàng sử dụng hay không. Nếu có bất kỳ sự nghi ngờ nào, đội ngũ kỹ thuật của chúng tôi rất vui lòng để tư vấn cho quý khách



để biết thêm thông tin mới nhất của sản phẩm xin vui lòng cập nhật vào <http://l.tesa.com/?ip=04687>